

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỈNH GIA
TỈNH TH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2018/HS-ST

Ngày: 04- 09 -2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA, TỈNH TH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Văn Dũng

2. Ông Nguyễn Thế Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Th Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tỉnh Gia, tỉnh Th Hóa

- Đại diện VKSND huyện Tỉnh Gia, tỉnh Th Hoá tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hữu Bạo – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2018, tại Toà án nhân dân huyện Tỉnh Gia, tỉnh Th Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2018/TLST – HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2018/QĐXXST – HS ngày 20 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Th** (tên gọi khác: Không) – Sinh ngày: 08 tháng 10 năm 1970 tại xã B, huyện T, Tỉnh Th Hóa; Nơi ĐKTT: Thôn H, xã B, huyện T, T. Th Hóa; Nơi ở hiện nay: Thôn 9, xã X, huyện T, tỉnh Th Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Con ông: Lê Xuân T – Sinh năm: 1925 (Đã chết); và con bà: Phạm Thị T – Sinh năm: 1930; Có chồng: Nguyễn Hữu Nginh – Sinh năm 1966 (Không đăng ký kết hôn) có 03 con: Lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 04/6/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Chị Nguyễn Thị A – Sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện T, tỉnh Th Hóa

2. Chị Hoàng Thị K – Sinh năm: 1973

Địa chỉ: Thôn 2, xã X, huyện T, tỉnh Th Hóa

3. Chị Lê Thị D – Sinh năm: 1969

Địa chỉ: Thôn Th, xã B, huyện T, Tỉnh Th Hóa

4. Bà Lê Thị H – Sinh năm: 1958

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Th Hóa

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Nguyễn Hữu Ng – Sinh năm: 1966

Địa chỉ: Thôn 9, xã X, huyện T, tỉnh Th Hóa

*** Người làm chứng:**

Chị Phạm Thị Toán – Sinh năm: 1956

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Tr, huyện T, tỉnh Th Hóa

Tại phiên tòa có mặt người có quyền lợi liên quan, vắng mặt cả 4 người bị hại và người làm chứng tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 02 tháng 6 năm 2018, Lê Thị Th – Sinh năm 1970 ở thôn 9, xã Xuân Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Th Hóa đi đến chợ Hải Bình, thuộc thôn T, xã H, huyện T, Tỉnh Th Hóa để mua thức ăn. Sau khi mua thức ăn xong, Th đi ra phía ngoài cổng chợ thì phát hiện bên phải đường đi có quầy bán hoa quả của chị Lê Thị H – Sinh năm 1958 ở thôn T, xã H, T, Th Hóa. Thấy không có người nên Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Th đi lại quầy thì thấy bên dưới sọt hàng có một chiếc túi xách da, màu đỏ, Th lấy trộm chiếc túi trên rồi nhanh chóng đi về. Khi đi về đến khu vực gần công ty giấy Annora, Th kiểm tra bên trong, lấy toàn bộ số tiền và rút lại chiếc túi ở khu vực đó. Sau khi về nhà Th đếm toàn bộ số tiền thì được 4.490.000 đồng. Đến ngày 04/6/2018 khi Th xuất hiện tại chợ Hải Bình thì bị người dân phát hiện, giữ lại và báo cơ quan Công an để điều tra, làm rõ. Tại Cơ quan điều tra Th xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Quá trình điều tra, Lê Thị Th khai nhận ngoài vụ trộm cắp tài sản nêu trên Th còn thực hiện thêm 04 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 7 giờ sáng ngày 17/5/2018, Th điều khiển chiếc xe mô tô BKS: 36M8 – 8414 của gia đình mình đến chợ Hải Th, thuộc thôn Th, xã H, huyện T, tỉnh Th Hóa để bán hàng nông sản. Khi đến nơi, Th thấy chị Nguyễn Thị A – Sinh năm 1981 ở thôn Th, xã H, huyện T, tỉnh Th Hóa là chủ cửa hàng bán quần áo ở chợ, đang dọn hàng ra để bán. Th thấy trên xe máy của chị An đang dựng gần đó có treo 01 túi xách màu đen. Lợi dụng lúc chị An không để ý, Th lấy trộm chiếc túi xách trên rồi trở về nhà. Trên đường về nhà Th kiểm tra trong túi lấy được số tiền 4.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Samsung

Galaxy J3, màu Gold. Sau đó, Th đã vút chiếc túi xách trên đường và không nhớ vút ở vị trí nào.

Vụ thứ hai: Khoảng 7 giờ ngày 19/5/2018, Lê Thị Th điều khiển chiếc xe máy của gia đình mình đến chợ Trúc thuộc thôn 1, xã X, huyện T, tỉnh Th Hóa để lấy hàng đi bán. Khi đến nơi, Th để xe bên ngoài rồi đi đường công phụ phía Đông vào chợ. Khi đi được khoảng 50m thì thấy bên phải đường có 01(một) sạp hàng nông sản của chị Hoàng Thị K – Sinh năm 1973 ở thôn 2, xã X, huyện T, tỉnh Th Hóa. Th thấy chị K đang dọn hàng và có để 01 chiếc túi xách bán hàng màu đen ở trên sạp, Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị K. Lợi dụng lúc chị K sơ hở, Th lấy chiếc túi xách trên rồi nhanh chóng ra chỗ để xe của mình. Th kiểm tra bên trong thấy có 01 chiếc ví bên trong ví có số tiền 7.100.000 đồng; 01 chiếc điện thoại FPT và 01 cuốn sổ ghi nợ. Th lấy toàn bộ số tiền và tháo nắp điện thoại lấy 01 sim điện thoại Mobifone còn chiếc túi và tài sản còn lại Th vút lại bên đường đi chợ Hải Yến nhưng không nhớ rõ vị trí vút ở đâu.

Vụ thứ ba: Khoảng 9 giờ ngày 26/5/2018, Lê Thị Th đi đến chợ H, huyện T, Th Hóa để mua thức ăn. Sau khi mua thức ăn xong, Th đi qua quầy bán thịt của chị Lê Thị D – Sinh năm 1969 ở thôn Th Đ, xã B, huyện T, Tỉnh Th Hóa (Th và chị D có quen biết nhau). Th nhìn thấy chị D ngồi trên chiếc chõng tre và để 01 chiếc túi nilon màu đỏ đựng tiền bán hàng bên cạnh. Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị D, lợi dụng lúc chị D không để ý, Th lấy chiếc túi trên rồi nhanh chóng đi về nhà. Khi về đến nhà, Th kiểm tra trong túi và lấy được số tiền 5.200.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đỏ đen.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 7 giờ sáng ngày 04/6/2018, Lê Thị Th đi đến chợ Trúc thuộc thôn 1, xã X, huyện T để mua hàng. Khi đi vào công phụ của chợ khoảng 10m, Th thấy có 01 gian hàng bán đậu đen và măng chua của bà Phạm Thị Toán – Sinh năm 1956 ở Thôn Đ, xã Tr, huyện T, tỉnh Th Hóa. Lúc này gian hàng không có ai trông coi nên Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Th lấy trộm 01 bì xác rắn bên trong có 10 kg đậu đen rồi nhanh chóng đi đến chợ Hải Bình để bán. Tại chợ Hải Bình, Th bị chị Lê Thị H (là người bán hàng hoa quả, đã từng bị Th trộm cắp tài sản là chiếc túi xách da màu đỏ ngày 02/6/2018) phát hiện, giữ lại và báo Cơ quan Điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 101/KLĐGTS ngày 01/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Tĩnh Gia kết luận:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 màu Gold sử dụng bình thường mua từ tháng 5/2016 có giá trị còn lại là: 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu FPT (Không rõ số loại) nên không đủ cơ sở định giá.

- 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 màu đỏ, sử dụng bình thường có giá trị còn lại là 250.000 đồng (*hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

- 10 kg đậu đen có giá trị là 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*).

Về dân sự và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản như sau:

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị A – Sinh năm 1981 ở thôn Thượng Hải, xã Hải Th, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Th Hóa số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*) và 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J3, màu gold.

- Trả lại cho chị Hoàng Thị K – Sinh năm 1973 ở thôn 2, xã Xuân Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Th Hóa số tiền 7.100.000 (*Bảy triệu một trăm nghìn đồng*) và 01 (một) sim điện thoại Mobifone màu cam.

- Trả lại cho chị Lê Thị D – Sinh năm 1969 ở thôn Th Đông, xã Bình Minh huyện Tĩnh Gia, tỉnh Th Hóa số tiền 5.200.000 (*Năm triệu hai trăm nghìn đồng*) và 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 màu đỏ đen.

- Trả lại cho chị Phạm Thị Toán – sinh năm 1956 ở Thôn Đ, xã Tr, huyện T, tỉnh Th Hóa, 10kg (*mười kilogam*) đậu đen.

- Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ, đen, bạc BKS: 36M8-8414; và 01 (một) Đăng ký xe mô tô BKS: 36M8 – 8414 mang tên Lê Thị Nh. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô trên là sở hữu của ông Nguyễn Hữu Ng việc Lê Thị Th sử dụng chiếc xe đi trộm cắp tài sản ông Nghinh hoàn toàn không biết. Vì vậy, cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Hữu Ng.

- Đối với tài sản là 02 vòng tai kim loại màu vàng, 05 nhẫn trơn kim loại màu vàng mà Lê Thị Th giao nộp khi đầu thú (đã niêm phong). Quá trình điều tra xác định, số tài sản trên không liên quan đến vụ án. Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý đồ vật tài liệu, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Hữu Ng, ông Nghinh không có yêu cầu gì thêm.

Những người bị hại là chị Nguyễn Thị A, Hoàng Thị K, Lê Thị D, Lê Thị H đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 90/CT – VKSTG ngày 13/8/2018 của VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Th Hóa đã truy tố bị cáo Lê Thị Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Thị Th;

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan CSĐT Công An huyện Tĩnh Gia đã trả lại cho những người bị hại và người có quyền lợi liên quan. Những người bị hại và người có quyền lợi liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Trách nhiệm chịu án phí đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay bị cáo Lê Thị Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như các tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ căn cứ khẳng định bị cáo Lê Thị Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo là người có đủ năng lực về mọi mặt để nhận thức được “Trộm cắp tài sản” là hành vi vi phạm pháp luật và là tội phạm. Song, vì tham lam nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, lợi dụng sự sơ hở của các tiểu thương kinh doanh tại các chợ trên địa bàn huyện và lợi dụng chỗ đông người không ai để ý nên đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp trái sản. Giá trị tài sản mà mỗi lần bị cáo trộm cắp đều trên 2 triệu đồng và tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là 22.540.000đ (*Hai mươi hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng*). Do đó bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử buộc phải chịu một hình phạt là cần thiết và cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Tiền án, tiền sự: không; Sau khi bị phát hiện hành vi ngày 4/ 6/2018 bị cáo đã ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trước đó; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tác động với gia đình khắc phục toàn bộ thiệt hại cho các gia đình bị hại. Do đó bị cáo được

áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 đó là phạm tội nhiều lần.

Đánh giá khách quan và toàn diện về hành vi phạm tội của bị cáo, nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét đó là hậu quả trong vụ án đã được khắc phục toàn bộ. Cũng như xem xét bị cáo là phụ nữ, có nhân thân tốt để cho bị cáo được hưởng mức án thấp sớm cải tạo tốt trở về với cộng đồng làm người công dân lương thiện.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan CSĐT Công An huyện Tĩnh Gia đã trả lại tài sản cho những người bị hại và người có quyền lợi liên quan. Những người bị hại và người có quyền lợi liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 : "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Xử phạt: Lê Thị Th 07 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/6/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Án phí: Áp dụng các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23; mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Thị Th phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vắng mặt người bị hại tại phiên tòa. Tuyên bố những người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Th Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Văn Dũng Nguyễn Thế Anh

Lê Thị Hạnh